

Bản án số: 267/2025/HC-PT

Ngày 17-3-2025.

V/v *Khiếu kiện quyết định hành
chính và hành vi hành chính*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Ông Dương Anh Văn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 1145/2024/TLPT-HC ngày 02/12/2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 157/2024/HC-ST ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 357/2025/QĐPT-HC ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

+ Bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hùng M, sinh năm 1974; địa chỉ: F ấp A, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. (có mặt)

+ Bà Lê Thị B, sinh năm 1946; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1978; địa chỉ: B đường Ô, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

- Người bị kiện:

+ Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M1, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân huyện M, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Long An: Ông Hà Quốc L, Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M, tỉnh Long An. (vắng mặt)

+ Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- *Người kháng cáo: Bà Lê Thị Kim Y, là người khởi kiện.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/11/2023, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người khởi kiện là bà Lê Thị B trình bày:

Ngày 15/6/1991, bà nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn M2 07 công đất (nay thuộc 2 thửa 338, 339, tờ bản đồ số 3, xã T, huyện M, tỉnh Long An) với số tiền 250.000 đồng, sau đó, bà đã bồi đắp bờ ao, cất nhà sàn kiên cố, trồng hơn 4.000 cây bạch đàn trên đất. Năm 1995, bà nhờ cháu ruột là Lê Thị Y và cháu rể là Phan Văn T trông coi nhà, đất nêu trên.

Ngày 07/5/1995, bà lập giấy bán hoa màu trên mặt đất cho ông T, bà Y với giá 1.000.000 đồng, có xác nhận của Đội dân phòng và Công an xã T.

Đầu năm 2023, bà xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (GCNQSD) đất đối với diện tích đất trên, nhưng không được giải quyết. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Huỷ một phần Quyết định 1824 ngày 26/07/2018 của UBND huyện M về việc phê duyệt danh mục quỹ đất công trên địa bàn xã T – gọi tắt là Quyết định 1824); yêu cầu UBND huyện M tiếp nhận và cấp GCNQSD đất cho cho bà đối với 02 thửa đất số 338, 339.

Tại đơn khởi kiện ngày 31/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện là bà Lê Thị Kim Y trình bày:

Ngày 07/8/1995, bà Lê Thị B bán hoa màu trên đất (thửa số 338 và 339) cho ông Phan Văn T (chồng bà Y). Quá trình sử dụng đất, ngày 22/6/1996 UBND xã T có văn bản thông báo sẽ sử dụng 01 phần diện tích thửa đất ông T đang trồng hoa màu để xây Đội thuế xã T. Phần diện tích còn lại UBND xã sẽ bàn bạc lại với ông T sau. Qua kiểm tra đo đạc thì được biết diện tích thửa đất trên còn lại 4.971 m², tại các thửa đất số 338, 139, tờ bản đồ số 3, xã T, huyện M. Ông T bệnh mất năm 2018, bà tiếp tục trồng lúa và tràm trên các thửa đất trên và thực hiện đăng ký cấp GCNQSD đất, nhưng UBND xã T ra Văn bản trả lời số 480/UBND ngày 01/6/2023 cho rằng thửa đất trên thuộc quỹ đất công ích do UBND xã T quản lý từ trước đến nay và được UBND huyện M, tỉnh Long An phê duyệt danh mục quỹ đất công theo Quyết định 1824.

Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án: Huỷ một phần Quyết định 1824 tại các thửa đất số 338, 339, tờ bản đồ số 3, xã T, huyện M; buộc UBND xã T, huyện M lập hồ sơ cấp GCNQSD đất cho bà thửa đất số 338, 339; buộc UBND huyện M cấp GCNQSD đất cho bà thửa đất số 338, 339 nêu trên.

Tại Văn bản số 424/UBND-TNMT ngày 16 tháng 02 năm 2024 của người bị

kiện là Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Long An có nội dung như sau:

Nguồn gốc các thửa đất số 338, 339, tờ bản đồ số 3, xã T, huyện M, tỉnh Long An mà bà Lê Thị Kim Y yêu cầu cấp GCNQSD đất là phần đất công (phần đất Miếu Bà) do UBND xã T quản lý. Ngày 27/7/1996, UBND tỉnh L có Quyết định số 1222/QĐ-UBND về việc giao đất cho UBND xã T để xây dựng Đồi thuế với diện tích 400m², vị trí: Đông giáp bãi bồi ven sông V, T1 giáp ông Trần Văn K, Nam giáp bờ Kênh Xáng Chợ, Bắc giáp đất UBND xã T.

Ngày 15/5/2000, UBND xã T có Bảng đề nghị số 03/2000.DN.UB về việc xin thanh lý định giá tài sản nhà (đất) đồi thuế xã T để xây dựng mới.

Ngày 26/7/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 1824/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục quỹ đất công trên địa bàn xã T trong đó có thửa đất 338, 339, tờ bản đồ số 3, xã T.

Ngày 31/10/2016, UBND huyện M ban hành Kế hoạch số 194/KH-UBND về việc khảo sát, thống kê đo đạc, cắm mốc đất công trên địa bàn các xã thuộc huyện M.

Ngày 02/6/2017, Chi nhánh Văn phòng Đ tại huyện M có Mảnh trích đo địa chính số 67-2017 đối với thửa đất số 338, 339, tờ bản đồ số 3, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

Ngày 26/7/2018, UBND huyện M ban hành Quyết định số 1824 về việc phê duyệt danh mục quỹ đất công trên địa bàn xã T, trong đó có thửa đất số 338, 339 tờ bản đồ số 3, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện, UBND huyện M không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Văn bản số 549/UBND-TNMT ngày 29 tháng 02 năm 2024 của người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Long An có nội dung như sau:

Đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định 1824 về việc phê duyệt danh mục quỹ đất công trên địa bàn xã T đối với 2 thửa đất số 338, 339, tờ bản đồ số 3, diện tích 4.971 m², công nhận cho bà Lê Thị B được quyền quản lý, sử dụng đối với đất trên, UBND huyện M không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 157/2024/HC-ST ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định (tóm tắt):

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị B đối với yêu cầu: Hủy một phần quyết định phê duyệt danh mục quỹ đất công số 1824/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của UBND huyện M, tỉnh Long An tại các thửa đất số 338, 339 thuộc tờ bản đồ số 3, diện tích 4971 m², loại đất vườn, vị trí đất xã T, huyện M. Tiếp nhận và giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị B đối với thửa đất số 338, 339 thuộc tờ bản đồ số 3, vị trí đất xã T, huyện M, tỉnh Long An.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim Y đối với UBND huyện M, tỉnh Long An về yêu cầu: Hủy một phần quyết định phê duyệt danh mục quỹ đất công số 1824/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của UBND huyện M, tỉnh Long

An, tại các thửa đất số 338, 339, tờ bản đồ số 3, diện tích 4.971 m², xã T, huyện M, tỉnh Long An; buộc UBND xã T, huyện M lập hồ sơ cấp GCNQSD đất cho bà Lê Thị Kim Y thửa đất số 338, 339; buộc UBND huyện M cấp GCNQSD đất cho bà Lê Thị Kim Y thửa đất số 338, 339.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo.

Ngày 12/8/2024, bà Lê Thị Kim Y kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lê Thị Kim Y giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đương sự đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Kim Y về việc hủy quyết định hành chính của Người bị kiện, buộc Người bị kiện thực hiện hành vi hành chính là có căn cứ pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Lê Thị Kim Y, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn Kháng cáo của người khởi kiện là bà Lê Thị Kim Y làm trong hạn luật định, đủ điều kiện để thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Kim Y, thấy rằng: Theo bà Lê Thị Kim Y khai, nguồn gốc đất 338, 339, tờ bản đồ số 3, xã T, huyện M, tỉnh Long An, do bà Lê Thị B nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn M2 vào ngày 15/6/1990, sau đó chuyển nhượng lại hoa màu trên đất cho ông Phan Văn T và bà Lê Thị Kim Y vào ngày 07/8/1995; sau khi ông T chết (năm 2018), bà Y sử dụng và trồng tràm rồi đăng ký cấp quyền sử dụng đất nhưng bị từ chối. Còn theo UBND huyện M (tại Văn bản số 424/UBND-TNMT ngày 16/02/2024) thì 02 thửa đất trên thuộc đất công (đất Miếu Bà) do UBND xã T quản lý nên không thể cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu của bà Y được.

[3] Xét thấy, bà Y không chứng minh được ông Nguyễn Văn M2 có đủ điều kiện chuyển nhượng các thửa đất trên hay không, trong khi tại Biên bản “*v/v Giải tỏa mặt bằng đất Miếu*” lập ngày 28/11/2000 (bút lục số 131) thể hiện nội dung, các thửa đất trên do UBND xã T cho bà Lê Thị B mượn sử dụng, sau đó bà B bán lại hoa màu trên đất (khoảng 1.500 cây bạch đàn) cho ông T; do có nhu cầu sử dụng đất nên UBND xã yêu cầu ông T giải tỏa hoa màu để trả lại đất, ông T đồng ý và không có ý kiến gì khác.

[4] Mặt khác, theo “Giấy bán hoa màu trên mặt đất” do bà B lập thể hiện, bà B chỉ bán hoa màu cho ông T, có xác nhận của Công an xã T ngày 07/5/1995, với nội dung “theo đơn chuyển nhượng hoa màu trên phần đất cho anh Phan Văn T là đúng sự thật (không dính liếu gì đến phần đất)...” Như vậy, việc ông T đồng ý giao lại quyền sử dụng các thửa đất nêu trên cho UBND xã T quản lý là đúng với thực tế sử dụng đất. Trên cơ sở đó, ngày 31/10/2016, UBND huyện M ban hành Kế hoạch số 194/KH-UBND (thực hiện Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 13/3/2014 của UBND huyện M) về việc “khảo sát, thống kê đo đạc, cắm mốc đất công trên địa bàn các xã thuộc huyện M”, kết quả thực hiện (theo Mẫu Trích đo địa chính số 67-2017) xác định các thửa đất trên là đất công do Nhà nước quản lý, đồng thời ban hành Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 về việc “phê duyệt danh mục quỹ đất công trên địa bàn xã T”, trong đó có các thửa đất số 338, 339. Do đó, bà Y khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1824, buộc UBND xã T, huyện M, tỉnh Long An lập hồ sơ cấp GCNQSD đất, buộc UBND huyện M cấp GCNQSD đất cho bà Y đối với các thửa đất số 338, 339 là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y đối với N bị kiện là đúng pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bà Lê Thị Kim Y không được chấp nhận nên bà Y phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính,

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là bà Lê Thị Kim Y. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 157/2024/HC-ST ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Áp dụng: Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim Y về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định phê duyệt danh mục quỹ đất công số 1824/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của UBND huyện M, tỉnh Long An tại các thửa đất số 338, 339, tờ bản đồ số 3, xã T, huyện M; buộc UBND xã T, huyện M, tỉnh Long An lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Kim Y thửa đất số 338, 339, tờ bản đồ số 3, xã T, huyện M, tỉnh Long An; buộc UBND huyện M, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Kim Y thửa đất số 338, 339, tờ bản đồ số 3, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Lê Thị Kim Y phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai số 0000107 ngày 01/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An. Bà Y đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu VP; HSVA; NTK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Tuấn